TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018.
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sựlà Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964;

Ông nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G cùng địa chỉ cư trú: Tổ 03, ấp LT, xã HT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn S và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị G chung sống với nhau vào năm 1983, không đăng ký kết hôn. Ông và bà G chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng tư tưởng trong sinh hoạt kinh tế gia đình, bà G không quan tâm đến cuộc sống của ông, không thật thà trong việc quản lý tài sản của vợ chồng. Từ năm 2014 đến nay bà G thường xuyên vắng nhà, vợ chồng tuy

còn sống chung nhà, chưa ly thân nhưng đã sinh hoạt kinh tế gia đình riêng từ năm 2015 đến nay.

Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Gài.

Về con chung: Ông và bà G có 04 con chung là Nguyễn Văn A, sinh năm 1985, Nguyễn Văn B sinh năm 1988, Nguyễn Văn L sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 17-10-1994 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông S về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Bà và ông S không phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2014 đến nay thỉnh thoảng bà có vắng nhà do con trai của bà và ông S nhờ bà quản lý tài sản để đi chăm sóc vợ trong những lúc sinh con và bà đi chăm sóc mẹ ruột ở Bình Dương.

Bà yêu cầu được đoàn tụ với ông S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bô luật Tó tụng Dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tó tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Ngfuye6n đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn S đối với bà Nguyễn Thị G.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Ông S và bà G chung sống với nhau vào năm 1983, không đăng ký kết hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G là hôn nhân thực tế. vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau về việc quản lý tài sản chung, vợ chồng bất hòa nhau. Sinh hoạt kinh tế gia đình riêng nhưng vẫn còn sống chung nhà không có ly thân, bà G yêu cầu đoàn tụ

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở kết luận: Tình trạng vợ chồng giữa ông S và bà G chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung còn có thể kéo dài, mục đích hôn nhân còn đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S đối với bà G.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn S đối với bà Nguyễn Thị G.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016086 ngày 07-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; ông Nguyễn văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nghện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**